

# Những Người Tù Cuối Cùng

Phạm Gia Đại

## Phần I: Khu Rừng Lá Buông

Trời đã sẫm lại từ lúc nào, bóng tối đã bao phủ cả khu vực trại giam Z-30D Hàm Tân, Thuận Hải, tất cả đều yên tĩnh và chỉ còn nghe vẳng từ thật xa tiếng gió xào xạc qua những khu rừng lá. Bên phía các buồng giam thì hình sự im ắng lạ thường bởi vì hầu hết đều kéo lên hội trường để xem phim bộ và những ngọn đèn vàng không đủ chiếu sáng cái sân trại quá rộng. Tôi ngồi trên chiếc ghế đá trước cửa buồng và nhìn lên bầu trời xanh thẳm không một gợn mây với những ngôi sao lung linh như muốn đem thêm chút ánh sáng xuống cho một vùng trái đất đang đi vào bóng đêm. Chợt một ngôi sao đang đổi ngôi. Tôi nhớ có ai đó nói với tôi rằng nếu mình ước nguyện điều gì khi có một vì sao đang đổi ngôi thì sẽ được toại nguyện, nên vừa nhìn ngôi sao đó tôi vừa cầu nguyện cho tất cả các tù nhân chính trị chế độ cũ đang bị giam giữ ngay chính trên quê hương họ sẽ sớm được trả tự do.

Sau bữa cơm chiều, tôi đã ngồi đó một mình trên ghế đá. Trong buồng, các bạn tôi đang đọc sách báo, nằm nghỉ trên giường, hay đang ngồi uống trà hàn huyên để chuẩn bị đi ngủ. Phía bên phải căn buồng là một căn phòng được xây cao hơn với bậc tam cấp và dành cho bốn ông Tướng còn lại là Lê Minh Đảo, Trần Bá Di, Lê Văn Thân và Đỗ Kế Giai. Mỗi ông tướng đều có một nét riêng mà anh em chúng tôi đều kính mến như những người anh cả trong gia đình.

- Anh Đảo thì văn nghệ, và là người hùng của trận Xuân Lộc nơi mà sư đoàn 18 bộ binh của ông dù súng đạn đã cạn nhưng tinh thần vẫn bất khuất và vẫn anh dũng chặn đứng và cầm chân bốn sư đoàn Bắc Việt trong tỉnh Long Khánh hơn hai tuần lễ và chúng đã không thể tiến thêm được một bước nào về Sài Gòn như kế hoạch đã chỉ thị.
- Anh Di thì luôn tươi cười khi nói chuyện với anh em.
- Anh Thân thì hoà nhã,
- và anh Giai thì luôn thâm trầm nhưng lại rất cởi mở và rôm rả khi chúng tôi ghé lên mấy bậc tam cấp thăm các anh.

Tôi nghe thấy tiếng sáo du dương của ông Thân hòa với tiếng đàn ghi ta của ông Đảo vẳng xuống trong một bản nhạc mà ông Đảo đã sáng tác riêng để tặng cho Mẹ. Chợt tôi thấy lòng mình như lâng lâng theo tiếng đàn và tiếng sáo và một nỗi buồn man mác từ đâu đưa tới vì mới đó mà đã bốn năm rồi kể từ khi chuyển trại vào miền Nam và chúng tôi vẫn còn ở lại nơi đây. Quả là thời gian thật vô tình và lạnh lùng như giòng suối ngày đêm róc rách không ngừng chảy qua khu rừng lá Buông này vậy. Bây giờ là tháng Tư năm một chín chín hai và chúng tôi vốn vẹn chỉ còn đúng hai mươi người trong đó có bốn tướng và mười sáu anh em từ cấp đại tá, trung tá, thiếu tá, trung úy, một anh hồi chánh viên, một thiếu úy trình sát tỉnh (PRU), hai anh trong Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo (PĐUTƯTB) và một anh về từ tàu Việt Nam Thương Tín (VNTT).

Mỗi người đúng là một vẻ khác nhau nhưng thấy đều có một điểm chung là đang đi trên quãng đường gian nan cuối cùng của một cuộc hành trình tưởng rằng sẽ không bao giờ tới đích. Đây là những người tù cuối cùng đã bị bắt hay “tập trung cải tạo” từ sau khi mất miền Nam, những người đã cùng tôi đi suốt chặng đường dài lịch sử của mười bảy năm “tập trung cải tạo” ròn rã. Một quãng thời gian mà không một ai dù là có một trí tưởng tượng phong phú đến cách mấy có thể hình dung được chiều dài của nó với bao nhiêu là biến động thăng trầm và sóng gió của một đời người trong trại giam Cộng Sản, nhất là ở một đất nước nghèo đói và lạc hậu nhất thế giới như tại Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ngoài các vị tướng lãnh và đại tá, trung tá An Ninh Quân Đội (ANQĐ) hay các thiếu tá Cảnh Sát Đặc Biệt (CSĐB) là những người mang “nợ máu với nhân dân” như Cộng Sản vẫn tuyên truyền thì anh Hoà chỉ là thiếu úy trình sát tỉnh (PRU) và anh Miên một hồi chánh viên hay anh Bửu Uy, một nhân viên PĐUTƯTB mà không hiểu vì sao cũng mang một lý lịch thật “nặng ký” mà Bộ Nội Vụ họ không muốn thả. Cũng như anh Hiểu, người về từ tàu VNTT, chỉ vì nhớ vợ nhớ con mà đã nhất định bỏ bến bờ Tự Do mà mình vừa đặt chân tới để bước lên con tàu định mệnh mà trở về. Nhưng than ôi khi tàu vừa vào hải phận Nha Trang thì các người trên tàu đều bị điệu ngay vào bờ và nhốt ngay vào trại giam không cần xét hỏi gì trước. Anh Hiểu thì bị kiên giam ngay trong điều kiện vô cùng ngặt nghèo bởi vì lý lịch anh là làm việc cho toà lãnh sự Mỹ tại Vùng II trước đó, cho nên họ nghi anh và các người trên tàu đều là gián điệp của Mỹ gửi về để đánh phá “Cách Mạng”? Anh không

những không về được căn nhà cũ để thăm vợ con để được nhìn mặt những người thân yêu một lần nữa mà cũng không ra khỏi khu biệt giam để rồi bất ngờ bị ném vào một cuộc hành trình kéo dài tới mười bảy năm “tập trung cải tạo” tưởng như dài vô tận đầy những gian nan và uất hận.

Tổng kết một cách sơ lược thì thấy số tù nhân còn lại đều thuộc về những ngành dính dáng đến an ninh và tình báo như ANQĐ, CSDB, và PDUTƯTB, họ được xem như những nhân vật “nặng ký” nên được “chiếu cố” một cách kỹ lưỡng suốt mười bảy năm, qua bao nhiêu là trại giam từ Nam ra Bắc và lại từ Bắc xuôi về Nam. Nhưng nhìn những nét mặt bình thản có vẻ vô tư của họ và những nụ cười mà họ trao đổi với nhau, ít ai hiểu được bao nhiêu là gian truân hiểm nguy, nhọc nhằn, và tủi nhục mà họ đã phải đi qua trong suốt chiều dài của mười bảy năm tù đầy và lao động khổ sai triền miên trên chính đất nước và quê hương của họ dưới mũi súng của quân thù nay là kẻ chiến thắng. Nhiều lúc nhìn lại chính tôi cũng không hiểu tại sao mà mình còn sống sót đến giờ phút này. Phải chăng ông Trời phú cho con người một sức chịu đựng phi thường, một tiềm năng vô tận để đáp ứng lại mọi tình huống khó khăn nhất, căng thẳng nhất cả về tinh thần lẫn vật chất? Phải chăng những lời cầu nguyện của chúng tôi hằng đêm đã động đến lòng thương xót của Trời Phật và Ông Trên đã cứu giúp? Có những tai nạn xảy ra hầu như hàng ngày mà chúng tôi vẫn thoát khỏi trong đường tơ kẽ tóc bao nhiêu năm qua có phải đã có bàn tay màu nhiệm nào che chở?

Tôi chợt nhớ tới một đoạn trong thông điệp gửi nhân dân Mỹ vào dịp Giáng Sinh vào khoảng năm một chín tám ba, Tổng Thống Ronald Reagan “đã đề cập đến tình hình thế giới, chiến tranh lạnh giữa Hoa Kỳ và Nga Sô, và cuối bản thông điệp Tổng Thống có gửi lời thăm hỏi đến gia đình và những tù nhân chính trị tại Việt Nam; những con người trước kia đã hằng ngày đối mặt với quân thù ngoài chiến trường, và nay trong trại giam vẫn hằng ngày đối diện với kẻ thù, đang phải chịu những sự trả thù một cách tàn bạo và hy sinh trong lặng lẽ âm thầm, và Tổng Thống nhấn nhủ rằng ông và chính phủ Hoa Kỳ không bao giờ quên họ – những vị anh hùng”.

Sau đợt thả Tết năm Nhâm Thân đầu năm một chín chín hai thì tổng số những người tù cuối cùng của Ba Sao chuyển vào Hàm Tân bốn năm trước từ một trăm năm mươi tư người bây giờ chỉ còn lại đúng hai mươi người. Hai mươi người này được tập trung hết vào đội 23 để tiếp tục lao động mỗi ngày, nhưng tình hình đã hoàn toàn đổi khác thuận lợi một cách bất ngờ. Chúng tôi chỉ đi ra hiện trường lao động cho có lệ chứ không còn phải lao động theo chỉ tiêu như trước.

Quân số đội 23 là hai mươi người, nhưng đúng ra phải kể cả con chó Pepsi rất là dễ thương của Hoàng Hiểu - người về từ VNTT- nữa là hai mươi một. Con Pepsi này anh Hiểu đã xin khi nó mới sanh ra và nuôi nó lớn lên thành con vật được cưng chiều nhất của đội, được mọi người yêu thích và mỗi khi đội xuất trại lao động là nó chạy theo. Anh đặt tên cho nó là Pepsi không biết có phải để nhớ lại vùng đất Tự Do mà anh vừa đặt chân đến nhưng đã chối bỏ nó rồi bước lên tàu VNTT để tìm về với vợ con và sa chân vào gông cùm xiềng xích?

Khi anh Hiểu vào rừng đi đốn củi cho đội thì con Pepsi cũng chạy theo, hay lẻo đẻo theo tôi ra chỗ lao động nằm trong bóng mát nhìn các ông chủ của nó cuốc đất hay trồng cây, hoặc theo anh Thắng, đầu bếp của đội nằm trong lán để chờ đến chiều trước khi về trại là được anh Hiểu, tôi hay anh Thắng tắm cho nó bên cạnh giòng suối. Những lúc nó được tôi sát sà bông và tắm rửa sạch sẽ xong thì thường nhìn tôi với cặp mắt biết ơn rồi lon ton theo đội vào trại. Có lần nó chạy vào rừng sâu rợn chơi cái gì không biết, khi về thì ôi thôi hôi hám chịu không nổi và tôi đã phải nhẩn đầu nó xuống giòng suối một lúc rồi mới dám sát sà bông và cọ rửa cho nó. Bực quá, tôi phát cho nó mấy cái thật mạnh vào mông vậy mà nó biết lỗi và im lặng chịu đòn đuôi cúp xuống và không dám phản ứng gì.

Có những lần tôi được gọi ra khu thăm nuôi và trong khi đang ngồi nói chuyện với gia đình, tôi nghe thấy tiếng cào cào vào cánh cửa và cái đầu của con Pepsi ngó vào trong để cho tôi thấy là nó cũng có mặt như là một thành viên trong gia đình vậy, thật là dễ thương hết sức. Nó chờ cho đến khi tôi bước ra vuốt đầu nó khen ngoan thì mới vẫy đuôi chạy mát về đội. Nhiều lúc tôi cũng không giải thích được, y như là nó nghe được tiếng người vậy nên khi thấy tôi chuẩn bị vô trại thì sau đó nó chạy theo và ra tận khu thăm nuôi để tìm tôi cho bằng được.

Trong thời gian tại trại Hàm Tân, một điều đặc biệt là buồng giam chúng tôi không có khoá cửa ban đêm, trong khi cứ sáu giờ chiều là khu bên trại hình sự cửa ngõ đều khoá trái. Chỉ có điều là đúng chín giờ tối thì có một cán binh bảo vệ đi tuần ngang qua và nhắc chúng tôi vào trong buồng không ở ngoài sân nữa và khép hờ cửa

lại mà thôi. Điều này làm tôi nhớ lại khi mới bị tập trung vào “cải tạo” tại trại cô nhi Long Thành thì chung quanh chỉ có một hàng rào dựng lên với những tấm liếp bằng tôn đơn sơ mà thôi và các căn phòng thì không có cả cửa sổ và cửa ra vào nữa, không khóa cửa y như bây giờ, một chu kỳ đã khép kín lại chăng?

Một đặc biệt nữa của trại Hàm Tân này mà thiếu tá Nhu trưởng trại dành cho chúng tôi là tù nhân chính trị được mời đi xem các phim bộ mỗi đêm trên hội trường miễn phí trong khi hình sự nam và nữ phải mua vé. Đây cũng là một hình thức kinh doanh rất thành công của thiếu tá Nhu vì trong tù có gì mà giải trí đâu cho nên tối đến là hội trường đông nghẹt tù nam và tù nữ trong những bộ quần áo thời trang và cũng là dịp cho họ hò hẹn gặp gỡ nhau.

Một nhóm chúng tôi thường hay đi cùng với nhau những buổi tối để xem những phim bộ nổi tiếng lúc bấy giờ như “Võ Tắc Thiên”, “Thái Bình Công Chúa”, v...v... và mỗi khi đến cổng hội trường thì các anh chị trật tự đều chào hỏi chúng tôi một cách trân trọng, và đứng qua một bên nhường đường cho chúng tôi vào và hai hàng ghế trên cùng là ưu tiên để trống dành cho các bác, các chú, các anh tù chính trị.

Nơi ăn ở của chúng tôi vì số lượng còn lại quá ít nên được dành cho hai buồng nhỏ nhưng sạch sẽ trong một góc trại, và có giường đơn riêng cho mỗi người chứ không còn phải nằm xếp lớp như cá mè trước kia trên những phản gỗ hay xi măng; còn toàn khu trại rộng mênh mông là dành cho tù hình sự nam và nữ. Trong thời gian này, chúng tôi có phần may mắn vì dù là ít người nhưng phía bên hình sự từ trật tự viên đến tù nhân nam nữ thấy đều tỏ ra có thiện cảm với chúng tôi nên những năm tháng cuối cùng ở đây cũng dễ chịu và không có gì nguy hiểm. Một phần cũng do khi họ có cần gì thì anh em chúng tôi đều bảo nhau giúp đỡ cho họ về thuốc men hay thực phẩm khi gia đình họ chưa tới thăm kịp thời. Đây cũng là phẩm chất của người Quốc Gia trong con người tù nhân chính trị, cho nên khi đi đến đâu cũng đối xử với lòng hảo tâm và nhờ đó mà chiếm được nhân tâm mọi người, làm dịu đi sự căm thù của tuyên truyền chống lại họ hay chuyển thù thành bạn.

Thật là hoàn toàn trái ngược với thời gian khi mới chuyển trại từ Nam ra Bắc sau khi mất miền Nam, và phải ở chung với bên hình sự với sự đối xử như muốn nhận chúng tôi xuống bùn đen. Ban ngày thì lao động và khâu phần ăn thiếu thốn đã làm chúng tôi kiệt quệ về sức khỏe, ban chiều về trại lại phải nghe những tiếng mắng chửi thậm tệ nào là “bán nước” nào là “Mỹ Ngụy”, v...v... từ phía các đội lao động hình sự mà tôi tin là có bàn tay kích động của các cán bộ của họ đằng sau lưng. Mục đích là làm cho chúng tôi thêm ê chề và là một hình thức trả thù cả về thể xác lẫn tinh thần đối với những người bại trận.

Nhìn lại bốn năm trước, khi chuyển trại từ Ba Sao Nam Hà về Hàm Tân Z-30D, miền Nam, chúng tôi chín mươi người tù cuối cùng tại miền Bắc được tập trung với những anh em còn lại trong Nam thành tổng số khoảng một trăm năm mươi tư người và chia ra thành hai đội để đi lao động. Đội 23 gồm các tướng và các anh tuổi từ năm mươi lăm trở lên và được lao động nhẹ hơn, và phần còn lại dưới năm mươi lăm tuổi thì được “biên chế” về Đội 20 và lao động chỉ tiêu theo như bên hình sự. Được cái thuận lợi là khí hậu miền Nam dù ban ngày có nóng nực đi chăng nữa nhưng ban đêm thì rất dễ chịu chứ không nóng như nung người về đêm của mùa Hè hay giá lạnh căm căm của mùa Đông mưa phùn gió bắc của xứ Bắc nên sức khỏe chúng tôi cũng dần dần khá lên. Gia đình cũng ở gần nên sự tiếp tế được thường xuyên hơn. Nhưng sau mười ba năm lưu đầy từ Nam ra Bắc, không ngờ cuối cùng về Hàm Tân chúng tôi lại bị cưỡng bách lao động khổ sai trong khi tay trưởng trại công khai tuyên bố là các anh về đây để được ở gần gia đình và chờ ngày được thả về mà thôi.

Một hôm, có bão rút ở miền Trung và vùng khu rừng lá Buông này thì chỉ mưa lất phất nhưng gió mạnh, và tụi tôi được lệnh “vô thung” tức là theo các đội hình sự vào sâu trong thung lũng để trồng cây đào lộn hột bấy giờ là mục tiêu sản xuất chính của trại. Khi đi qua một khu rừng thưa, dù là vác trên vai cuốc xẻng mà chúng tôi vẫn cố lần từng bước một để bám chặt chân xuống đất vì gió thổi quét ngang rất nguy hiểm. Mãi mới di chuyển ra khỏi được vùng gió xoáy đó. Không ai bảo ai chúng tôi đều quàng các đồ nghề xuống bên đường và ngồi nghỉ, người vắn điều thuốc, người nhấp ngụm nước trước cặp mắt ngạc nhiên của tay quản giáo và bảo vệ trong khi các đội hình sự khác vẫn từ từ qua mặt. Tay quản giáo kêu anh đội trưởng cho đội tiếp tục lên đường để vào khu sản xuất, anh đội trưởng nói là anh em đều đã mệt và phải nghỉ một chút rồi mới đi được. Thường thì bao giờ quản giáo ra lệnh thì đội mới được nghỉ ngơi, bây giờ tự dưng tất cả đội nghỉ ngang xương làm cho tay quản giáo vừa tức giận vừa ngạc nhiên. Y sợ trách nhiệm nên hỏi thúc mọi người đứng dậy. Có lẽ tức nước vỡ bờ vì tuổi đời đều đã cao, sức khỏe không còn mà vẫn bị cưỡng bách lao động theo các đội hình sự trẻ tuổi nên anh em mỗi người một câu để chống đối lại sự cưỡng bức lao động phi lý đó nên

như ngọn sóng càng lúc càng lên cao dần và bùng nổ ra thành một cuộc biểu tình ngời lửa đầu tiên xảy ra của đội 20 trước con mắt tròn xoe của tay quản giáo và đám cán bộ của các đội khác đang xúm lại chỉ chỗ.

- Các ông phải biết rằng con vật mà dồn nó vào chân tường thì nó cũng phản ứng chứ đừng nói gì con người .
- Ông vào trong trại thông báo cho Ban biết rằng chúng tôi không thể lao động như thế này được nữa và tùy Ban quyết định.

Tay quản giáo đành phải bảo chúng tôi vào một căn nhà hoang bên đường để tạm nghỉ trong khi hấn đạp xe đạp vào trại để xin chỉ thị. Đến nước này rồi thì không thể lui lại được nữa và anh em chúng tôi nhìn nhau và sẽ chấp nhận bất cứ hình phạt nào chứ nhất quyết không lao động ngày hôm đó. Một giờ đồng hồ trôi qua không thấy gì, rồi một giờ nữa thì có tay thượng úy, phó trại và hai cán bộ đến nói chuyện. Sau khi nghe các anh em trong đội phân tích và phản đối cách lao động không hợp lý dành cho đội 20 thì tay thượng úy có lẽ đã được chỉ thị trước, đồng ý cho đội rút về trại.

Kể từ ngày hôm đó thì đội 20 sẽ chỉ lao động chung quanh trại mà thôi và không phải theo chỉ tiêu như bên hình sự nữa. Anh em chúng tôi thở ra nhẹ nhõm với chiến thắng bất ngờ đó và lục tục kéo về trại trước những cặp mắt ngạc nhiên của các tay cán bộ và cán binh bảo vệ vì nếu như bên hình sự mà chống đối như vậy thì cùm ít nhất hai tuần lễ, biệt giam và cắt thăm nuôi.

Trong bốn năm chúng tôi ở trại Hàm Tân, quy chế về thăm nuôi cũng được nói lỏng nên gia đình đến thăm có thể truyện trò thoải mái chứ không bị khó chịu vì sự hiện diện của tay cán bộ phụ trách như những năm mới được gia đình đến thăm tại các trại ở miền Bắc. Tay trại trưởng thiếu tá Nhu cũng tỏ ra rất nể trọng các cấp chỉ huy của tù chính trị và thỉnh thoảng buổi tối lại mời mấy ông tướng tù chính trị ra nhà riêng để uống trà và thăm hỏi.

Thời gian thăm thoát thoi đưa, vậy mà chúng tôi đã trải qua bốn năm rồi ở trại Hàm Tân, ngồi trên chiếc ghế đá hơi sương đêm bắt đầu thấm lạnh. Tôi đứng dậy bước vào buồng để lại một đêm nữa sắp qua đi. Cái lạnh làm cho tôi nhớ lại một đêm về sáng, một đêm mà suốt cuộc đời tôi không sao quên được.

## **Phần II: Cánh Cửa Địa Ngục**

Chúng tôi ngồi đó trên dốc đồi thoải thoải nhìn xuống hướng xa lộ chạy về Sài Gòn phía bên ngoài của một lớp hàng rào đan vào nhau bằng những tấm tôn mỏng chạy vòng chung quanh khu làng cô nhi Long Thành nay đã được biến thành trại tạm giam cho các tù “cải tạo” thuộc chế độ cũ . Trời đã mát và bóng nắng đang lụi xa dần về hướng xa lộ, hơn ngàn anh em chúng tôi – những người đang bị tập trung tại cái cô nhi viện hoang vắng này đã một năm rồi – thường vẫn hay đi tản bộ quanh khu nhà hay ngồi bên dốc đồi mà mắt hướng về phía Sài Gòn sau bữa cơm chiều. Có lẽ trong mỗi người, tuy không nói ra nhưng ai cũng tự hỏi bây giờ những người thân yêu của họ đang làm gì và có nhớ đến họ như họ đang thương nhớ đây không? Và cuộc sống của những người thân thương ấy bây giờ ra sao sau một năm dài không tin tức?

Tôi nhớ lại một năm trước, hôm xách ba lô và nhờ cậu em họ chở đến nơi tập trung là trường Chu Văn An trước đôi mắt mở to ngạc nhiên của hai đứa con lúc đó mới bốn và năm tuổi và chúng hỏi tôi rằng Bố đi đâu vậy và bao giờ thì Bố về? Tôi cố ngăn niềm xúc động đang dâng lên trong lòng và bảo cậu em họ nổ máy xe ra đi mà không dám ngoảnh nhìn lại và cũng không ngờ rằng tôi sẽ chẳng bao giờ còn trở về mái nhà đó nữa. Ngày ra đi ấy theo như lời tuyên truyền của Ủy Ban Quân Quản thành phố thì sẽ kéo dài một tháng, nhưng không ngờ thời gian đó đã thành như thiên thu bất tận nhằm nghiền nát cuộc đời của hàng trăm ngàn thanh niên miền Nam trong những trại giam mà được khoác cho chiếc áo lừa bịp cả trong nước và thế giới là “khoan hồng nhân đạo” và “tập trung cải tạo”.

Khi bước chân vào ngôi trường Chu Văn An năm xưa, lòng tôi không khỏi bồi hồi nhìn lại ngôi trường thân yêu mà đúng mười năm trước tôi đã thi đậu Tú Tài II để rồi trôi vào giòng đời. Mười năm rồi, thời gian đủ để cho vật đổi sao dời nhưng sao ngôi trường vẫn những hình nét ấy không đổi thay. Một người đáng thương sinh vừa đi ngang qua chỗ tôi ngồi ngoài hành lang, đúng là ông thầy trẻ tuổi dạy Anh văn chúng tôi năm Đệ Tam. Vẫn cái đáng thương sinh và gọng kính trắng ấy, nhưng hình như thầy gầy ốm đi nhiều và tâm trí thì để nơi đâu nên cứ lăm lăm bước đi qua đám người trong đó có tôi, đang nằm ngồi ngẩn ngơ bên trong và ngoài các lớp học, những con người với một tương lai vô định.

Sau khi chiếm được miền Nam, với cái chiến thắng quá nhanh và hầu như bất chiến tự nhiên thành đó, Cộng quân quá ngỡ ngàng nên có nhiều thành phố bỏ ngõ cả tuần lễ sau Cộng quân mới dám lò dò đến để “tiếp thu” vì vẫn còn e ngại là người Mỹ chưa thực tâm bỏ rơi miền Nam hay dụ họ vào thành phố bỏ hoang để tiêu diệt như một số cán binh họ nói lại sau này. Ủy Ban Quân Quản với sự chỉ đạo của miền Bắc đã tuyên truyền ầm ĩ trong nước và trên thế giới về cái gọi là chính sách “khoan hồng nhân đạo” và cho hàng triệu người đã cộng tác với chế độ cũ “được đi học tập cải tạo” ba ngày tại địa phương cho sơ cấp và mười ngày hay một tháng cho trung và cao cấp. Tôi được thông báo là chuẩn bị đi một tháng và tập trung tại trường Chu Văn An.

Ngồi nhìn chung quanh, tôi chưa gặp một khuôn mặt thân quen nào, có thể vì quá đông. Tôi bèn nằm dài ra dựa vào ba lô tìm giấc ngủ. Khoảng nửa đêm thì nghe tiếng của một đoàn xe cãm nhông Nga Xô loại Motolova chạy vào khuôn viên của trường và chúng tôi được đánh thức dậy để lên hết trên xe, rồi đoàn xe di chuyển dọc theo xa lộ và thấy chúng tôi xuống làng cô nhi Long Thành này. Lúc đó cô nhi viện này chỉ còn là những cái xác nhà trống tuếch không cửa sổ lẫn cửa ra vào và nằm thành hai dãy.

Ngày thứ hai mươi chín tại trại Long Thành, anh Thúy thuộc Phủ Đặc Ủy TƯTB nằm đối diện, nhìn tôi, nheo mắt lại ý nói rằng thời hạn một tháng như họ tuyên bố đã chấm dứt. Anh Lộc, Quyền Đặc Ủy Trưởng thì hỏi tôi nghĩ ra sao và khi tôi chưa kịp trả lời thì anh đã nhìn tôi một cách rất bi quan và nói là anh không tin họ sẽ thả chúng ta ra đúng một tháng như họ đã tuyên truyền. Ngày hôm sau đúng một tháng tròn đi “cải tạo”, mọi sự đều yên tĩnh không có một dấu hiệu gì khác lạ và y như một ngày thường; cho đến buổi chiều thì đột nhiên có một nhóm cán bộ mặc quần áo đồng phục xanh theo kiểu “giải phóng”, đội mũ tai bèo và vài tên chỉ huy Bắc Việt vào trại và ra lệnh cho chúng tôi tập hợp lại hết trong một căn nhà trống. Có một anh Bảy nào đó đứng ra nói chuyện về chính sách “khoan hồng nhân đạo” và về những “tội” mà chúng tôi đã làm trước kia “chống lại nhân dân”. Cuối cùng anh nói một câu thật là ngắn gọn và thật là giản dị rằng thời hạn một tháng đã chấm dứt và chúng tôi không phải đóng tiền gạo hàng tháng nữa mà từ nay Đảng và Nhà Nước sẽ nuôi các anh “học tập” cho tốt để trở thành “người dân lương thiện” hầu hội nhập với xã hội sau này, và hỏi xem ai có thắc mắc gì không.

Khi anh vừa dứt tiếng, cả căn nhà dùng làm hội trường chợt im lặng, một cái im lặng chết chóc khác thường đang bao phủ tất cả chúng tôi và không ai bảo ai mọi người đều lặng lẽ trở về chỗ nằm. Đêm ấy, tôi không tài nào chợp mắt được, đêm Long Thành thật là mát mẻ, trên trời ánh sáng lung linh mờ ảo và nhạt nhòa của Mặt Trăng thượng tuần tỏa xuống thật yếu ớt không đủ đem xuống một chút tin yêu nào cho những con người đang sa cơ thất thế trong tay địch. Tôi ra ngoài hàng hiên ngồi tựa vào tường và nhìn ra xa lộ lúc đó đã tím thẫm và lâu lắm mới thấy một chiếc xe chạy vụt qua như nó cũng sợ bóng đêm vậy. Một lát sau, tôi thấy lục tục một số bạn cũng ra hàng hiên ngồi hút thuốc và tâm sự với nhau. Một anh bạn đốc sự Phó Quận nói nhỏ với tôi: *“Họ chỉ cần giam giữ chúng ta như thế này thôi thì buồn chán quá chúng ta từ từ cũng chết.”* Không biết đó có phải là điềm báo trước hay không vì sau đó không những thời gian giam cầm không còn hạn định nữa mà họ cũng chẳng cho chúng tôi ngồi không để buồn chán đến chết, mà chiến dịch “Lao Động là Vinh Quang” còn làm cho chúng tôi dần dần kiệt sức trong tình trạng sống dở chết dở. Buổi tối hôm đó, lần đầu tiên tôi hút hết bao thuốc Basto xanh với anh bạn bên cạnh và nằm thao thức mãi chờ trời sáng.

Chúng tôi bắt đầu làm quen với lao động tay chân như trồng khoai, sắn, rau muống, lên luống và thời gian từ từ trôi qua cho đến đúng sáu tháng thì có một đợt thả lớn và hầu hết các chị và các anh em tương đối “nhẹ tội” hơn đã được kêu tên ra về và tổng số hơn ba ngàn người chỉ còn lại hơn một ngàn và được “biên chế” về hết bên dãy trái, còn dãy bên phải thì bỏ trống. Sau đó thì họ sàng lọc lại và “biên chế” chúng tôi vài lần nữa và tôi được đưa về căn nhà số sáu cùng với một anh Sửu, bạn cùng ngành nhưng khác sở và một số sĩ quan cấp tá của ngành đặc biệt, một số thuộc ngành an ninh và Phủ Đặc Ủy.

Sống trong trại Long Thành được một năm thì một đêm, một đêm cũng bình thường như những đêm khác, nhưng tôi không bao giờ quên được cái đêm tăm tối ấy. Buổi tối hôm đó, đang nằm ngủ thì tự dưng có linh tính gì khiến tôi thức dậy, đồng hồ mới chỉ một giờ sáng, tôi tung cái mùng ra và bước ra ngoài hiên nhìn ra sân. Cả khu trại yên lặng như tờ và đen như mực không một ánh sáng gì của trăng sao, chỉ thỉnh thoảng mới thấy vài cán binh mũ tai bèo và bộ đội Bắc Việt vác súng đi tuần ngoài sân ra hiệu cho tôi trở vào căn nhà. Vừa quay mình định bước chân vào thì tôi chợt thấy lấp lánh ánh đèn pin từ phía cổng trại chiếu vào về phía tôi đang đứng và tiếng người nói lao xao và chỉ một phút sau thì khoảng vài chục bộ đội đa số là Bắc Việt và súng AK lăm lăm trong tay di chuyển thẳng về căn nhà tôi đang ở.

Tôi vội chui lại vào trong mùng và huých tay đánh thức hai thằng bạn hai bên thức dậy. Vừa lúc đó thì đám bộ đội đó xộc vào căn phòng và ra lệnh cho chúng tôi ra tập hợp ngoài sân. Tôi cảm thấy một thoáng hơi lạnh chạy dọc theo xương sống rồi bình tĩnh trở lại nhưng mấy anh bạn khác thì không biết có phải vì sương đêm đang đổ xuống thấm lạnh nên tay chân đều thuốc mãi mà không cháy. Chúng tôi nhìn nhau lần nữa và trong đầu nghĩ rằng thế là xong và mỗi người sẽ lãnh một viên đạn trả nợ cuộc đời – cái giá cho kẻ thua trận.

Căn nhà chúng tôi đang ở gồm hai trăm người và sắp hàng trước sân, toán bộ đội khoảng bốn chục người chia ra bao vây chúng tôi rồi một tay chỉ huy rút một tờ giấy trong túi ra nói rằng những ai có tên thì đứng qua một bên. Anh ta còn trẻ và không đeo “quân hàm” nên không rõ cấp bậc gì. Rất thần nhiên và cũng rất là từ từ anh ta đọc tên từng người một, đến người thứ tư là họ tên của tôi trong tổng số tất cả bốn mươi người đã được sàng lọc trong danh sách hai trăm người. Tay chỉ huy này với cặp mắt lạnh lùng bảo chúng tôi bốn mươi người hãy gấp rút chuẩn bị để di chuyển với hành lý gọn nhẹ, trong khi các tay cán binh thì lăm lăm tay súng như chực nhả đạn và mắt thì nhìn chúng tôi một cách thù hận.

Tôi vội vã nhét được những gì có thể vào trong một cái ba lô và ra dấu cho các bạn còn ở lại những món đồ mà tôi không đem đi được để họ tiếp tục có cái mà dùng, rồi quay ra giúp cho anh bạn cùng ngành với tôi xách theo cái thùng đựng nước. Tôi cũng không rõ anh đem theo cái thùng này để làm gì trong khi có nhiều thứ khác cần mang theo hơn, hay có lẽ thấy cái gì trong tầm tay thì anh xách theo vì đầu óc cũng đang bối rối chẳng. Ngoài sân, trời thì tối đen và chúng tôi chỉ có thể phân biệt được là đang di chuyển về phía cổng trại nhờ ánh đèn đường yếu ớt chiếu xuống và ánh đèn pin loang loáng của các cán binh đi theo áp tải. Anh bạn đang đi bên cạnh tôi chợt thở dốc có lẽ vì cơn suyễn và buông cái túi xách xuống dừng lại để thở, một tên cán binh bước lại gần báng súng lên thúc dục, tôi vội giơ tay ra cản và xách dùm cái túi và đi kèm sát bên anh.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng ra đến chỗ đậu xe cách đó gần nửa cây số. Tên chỉ huy lúc này ra khẩu lệnh cho chúng tôi khi đoàn xe di chuyển, nhắc lại từng điểm chúng tôi không được làm khi ngồi trên xe, và nói sẽ trừng trị nếu ai vi phạm, và lần đầu tiên trong đời tôi biết cái công số tám và sợi xích sắt. Vì số công đã hết nên họ đã dùng những sợi dây xích bằng sắt để xích hai người lại với nhau. Tay trái tôi xích vào tay phải của anh Sửu và tên cán binh siết lại thật chặt rồi mới tra ổ khoá vào. Cổ tay anh Sửu lớn hơn cổ tay tôi nên tôi nhìn rõ nét đau đớn hiện lên trên khuôn mặt sạm nắng của anh. Anh cũng làm cho toà đại sứ Hoa Kỳ (HK) tại Sài Gòn như tôi, anh thì yểm trợ cho Tổng Nha Cảnh Sát Đô Thành còn tôi thì cho Phủ Tổng Thống. Anh đã đi theo bao nhiêu là chuyến bay trong tháng Tư năm một chín bảy lăm từ Sài Gòn ra Guam và vài căn cứ nữa của Mỹ trên Thái Bình Dương (TBD) để chuyên chở tài liệu và nhân viên không thiết yếu di tản trước. Các nhân viên sứ quán Mỹ cần thiết thì đã nhận được lệnh là phải ở lại yểm trợ cho chính phủ VNCH cho đến giờ phút cuối cùng rồi mới được di tản sau. Không ngờ chuyến cuối cùng thì anh bị kẹt lại Sài Gòn vì chương trình di tản bằng đường hàng không từ Tân Sơn Nhất đã bị đình chỉ vì tên phi công nằm vùng Nguyễn Thành Trung đã lợi dụng tình hình để bỏ bom vào sân bay Tân Sơn Nhất; và chỉ còn con đường độc nhất di tản là bằng trực thăng mà thôi.

Riêng tôi thì ba ngày trước khi Sài Gòn sụp đổ đã được các cố vấn Mỹ thân cận trong buổi họp sau chót tại sứ quán Hoa Kỳ hứa hẹn là tôi vẫn nên hết sức yểm trợ phía chính phủ VNCH đến cùng, và họ sẽ đem trực thăng đến đón gia đình tôi tại nhà dù là trong tình trạng dầu sôi lửa bỏng. Kế hoạch di tản thứ nhì là năm ngàn thủy quân lục chiến Mỹ (TQLC) từ Đệ Thất Hạm Đội ngoài khơi Thái Bình Dương sẽ vào để thiết lập một vòng đai an toàn từ Sài Gòn ra tới Vũng Tàu cho chương trình di tản bằng đường bộ được tiếp tục nếu đường hàng không bị trở ngại. Khi buổi họp kết thúc, mọi người đều tin tưởng rằng chương trình di tản sẽ được thực thi hoàn hảo và những nhân viên thiết yếu của sứ quán HK cũng sẽ được ra đi chu toàn trước khi Sài Gòn rơi vào tay quân Bắc Việt. Chiếc trực thăng hứa hẹn đón gia đình tôi ấy không bao giờ xuất hiện và vòng đai an toàn Sài Gòn-Vũng Tàu của TQLC Mỹ đó cũng trôi theo giòng nước như những lời hứa cam kết không bao giờ bỏ miền Nam của chính phủ và các Tổng Thống HK.

Thế rồi chúng tôi leo lên những xe cam nhông bít bùng, chỉ hờ phía sau, chạy bon bon trên xa lộ, thỉnh thoảng mới thấy dọc hai bên có một vài hàng quán ven đường đang chuẩn bị mở cửa cho một ngày buôn bán mới, với những ngọn đèn dầu hiu hắt. Thành phố hình như đang say ngủ, còn tất cả chỉ là bóng đêm và gió thổi xào xạc trên những ngọn cây. Khoảng một giờ đồng hồ sau khi xe chạy trên xa lộ và rẽ quặt vào qua ba cánh cửa sắt đến trong sân thì chúng tôi nhận ra đang ở trong trại Cải Huấn Thủ Đức. Khi bốn chục người được dồn chung vào một căn phòng xong thì cánh cửa sắt to lớn nặng nề đóng sầm lại và khoá trái bên ngoài.

Một năm ở trại Long Thành, họ đã để cửa ngõ, bây giờ lần đầu tiên họ chính thức đối xử với chúng tôi như những tù nhân. Sau ba ngày giam giữ tại trại Thủ Đức, đêm ngày thứ ba nghe thấy tiếng lách cách mở khoá, chúng tôi ngồi dậy và được lệnh nhanh gọn tập trung di chuyển nữa. Ra đến sân trại thì thấy chai lọ và các vật dụng cá nhân linh tinh vất đầy sân bừa bãi, như vậy là đã có những toán khác vừa ra đi xong. Hai chiếc xe âm thầm chạy trong đêm hướng về thành phố, tim tôi tự dưng đập mạnh hơn khi nghĩ đến những người thân yêu chắc giờ này đang say ngủ nhưng rồi hai chiếc cam nhông không đi vào thành phố mà lại rẽ vào phi trường và đỗ đám tù nhân xuống bên cạnh chiếc máy bay vận tải khổng lồ Hercules C-130 của HK để lại cho Không Quân VNCH,

Ngồi trên chiếc C-130 với phi công là một trung tá cũ của không quân VNCH lòng tôi ngổn ngang trăm mối vì chỉ mới mấy ngày qua mà bao nhiêu là biến đổi và không biết tương lai mình và các bạn mình sẽ đi về đâu? Chiếc C-130 này là loại máy bay mà tôi sử dụng nhiều nhất trước kia khi còn làm việc cho Đệ Thất Không Đoàn Hoa Kỳ trong những chuyến bay ra miền Trung nhưng không ngờ bây giờ tôi lại ngồi trên chiếc ghế vải này trong thân phận tù tội, cuộc đời quả thật không ai học được chữ ngờ. Sau này tôi được tin là viên trung tá phi công VNCH chở tụi tôi chuyến đó và một vài chuyến nữa xong cũng được Đảng và Nhà Nước Cộng Sản chiếu cố “khoan hồng” cho đi “cải tạo”. Họ chỉ sử dụng một số nhân tài của miền Nam tạm thời xong là cho đi luôn nếu có dính dáng gì đến chế độ cũ. Một thời gian sau, tôi còn nghe được tin là đám “Mặt Trận Giải Phóng miền Nam” cũng được Hà Nội cho đi chỗ khác chơi, và “Thành Đồng” đã trở thành “đồng nát” hết.

Chiếc C-130 cứ bay lặng lẽ hết giờ này qua giờ khác, chúng tôi nhìn nhau tự hỏi hay là họ cho phi cơ bay vòng vòng sợ chúng tôi đoán biết được nơi sẽ đến? Có anh em đoán rằng họ sẽ đem tù ra Phú Quốc để giam giữ tại đó nhưng sau khi bay được khoảng gần bốn tiếng đồng hồ thì tay cán bộ ngồi cạnh tôi, tóc bạc, không đeo cấp bậc quay sang hỏi tôi là đã đi trên chiếc C-130 này lần nào chưa và có biết đi đâu không. Khi ông ta hỏi lần thứ nhì thì tôi mới trả lời là đã nhiều lần rồi và không biết. Khi ông ta nói nơi máy bay đang đáp xuống thì tất cả các anh em ngồi gần nghe được thấy đều bàng hoàng. Chiếc Hercules khổng lồ đang lượn cánh để đáp xuống phi trường Gia Lâm, miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi cũng như hàng vài chục ngàn người tù chính trị khác đã được phân loại “nguy hiểm cho chế độ” và phải được di chuyển ngay bằng mọi phương tiện từ Nam ra Bắc. Búng chúng tôi khỏi mọi góc rẽ miền Nam để họ rảnh tay đưa miền Nam mau chóng vào quỹ đạo của xã hội chủ nghĩa.

Lúc đó trời đã rạng sáng và vào cuối mùa Hè, chúng tôi đặt chân xuống đất bên cạnh những túi xách hay ba lô cá nhân, hai người một vẫn bị còng lại với nhau suốt chặng đường từ trại Cải Huấn Thủ Đức ra sân bay và trên máy bay. Nhìn sân bay Gia Lâm, một sân bay được coi là lớn vào hàng thứ nhì tại miền Bắc mà hoang tàn và hoang phế như một sân cỏ với những đám cỏ tranh và bông lau cao đến nửa người mà không ai buồn ngó ngang tới, tôi như có một linh cảm không lành về đợt chuyển trại này. So với sự nhộn nhịp của phi trường Tân Sơn Nhất thì sân bay Gia Lâm này là vùng đất chết. Tôi như cảm nhận được cái gì thật lạnh lẽo u ám không sinh khí khi vừa đặt chân xuống sân bay và miền đất hoang dã này.

Quả thật chỉ trong một đêm, không ngờ chúng tôi đã giã từ miền Nam thân yêu để đặt chân lên miền Bắc xã hội chủ nghĩa hoàn toàn xa lạ như đến một đất nước khác không phải trên quê hương mình. Trên bước đường lưu đầy, tôi cũng không thể nào ngờ rằng bao nhiêu những gì tăm tối nhất, đọa đầy nhất, ngục tù nhất trên thế gian đang chờ đón tôi và các người tù này trong suốt mười hai năm trời rờn rã. Nếu lúc đó họ ban cho mỗi người chúng tôi một phát súng thì họ còn một chút nhân đạo nhưng mười hai năm lao động khổ sai lưu đầy trong tình trạng thiếu ăn thiếu mặc và suy dinh dưỡng, qua những mùa Hè nắng chói chang kiệt sức ban ngày và oi bức mất ngủ ban đêm và những mùa Đông dài âm u lạnh thấu xương tủy thì chúng tôi chợt hiểu rằng họ không muốn cho chúng tôi chết đi dễ dàng. Chính sách “*khoan hồng nhân đạo*” đó làm chúng tôi sống dở mà chết đi cũng không được bởi vì họ đã áp dụng đúng mức cái phương pháp “cải tạo” của Nga Sô và Trung Cộng trong các trại tập trung. Họ đã tìm ra cách trả thù thâm độc nhất là để cho chúng tôi sống nhưng chết đi từng giờ, từng ngày, từng tháng, và từng năm.

Chúng tôi đã vừa bước chân vào chốn Địa Ngục trần gian, nơi không có ngày tháng, nơi hoang vắng tình người, nơi mà sự sống và cái chết luôn kề cận bên nhau như bóng với hình, và nơi mà tính mạng con người không hơn cọng rơm và cỏ rác. Cánh cửa của Địa Ngục vừa mở rộng ra để đón nhận chúng tôi vào.